

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 49/2025/HS-PT

Ngày: 31 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Mạnh.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh ;

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà -Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 92/2025/TLPT-HS ngày 16 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo Đặng Đức C do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS - ST ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ).

Bị cáo có kháng cáo: **Đặng Đức C**, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1990; nơi sinh và cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Thôn C, xã T, tỉnh Phú Thọ); trình độ văn hóa 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Quang T; con bà: Nguyễn Thị M; vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1998; con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất, sinh năm 2024. Tiền sự có 01 tiền sự: Ngày 02/9/2024 có hành vi cố ý gây thương tích, ngày 05/11/2024, bị Công an huyện T xử phạt hành chính bằng biện pháp phạt tiền, mức phạt 5.000.000đ. Chiến thi hành xong ngày 18/11/2024. Nhân thân: Ngày 01/01/2016 có hành vi cố ý gây thương tích, ngày 15/01/2016, bị Công an huyện T (cũ) xử phạt hành chính bằng biện pháp phạt tiền, mức phạt 2.500.000đ, C thi hành xong ngày 15/01/2016; Ngày 07/11/2019 có hành vi trộm cắp tài sản, ngày 26/11/2019, bị phòng C1 - Công an tỉnh V (nay là công an tỉnh P) xử phạt vi phạm hành chính bằng biện pháp phạt

tiền, mức phạt 1.500.000đ, C thi hành xong ngày 29/11/2019. Bị cáo hiện tại ngoại tại địa phương đến nay có mặt (Có mặt).

Trong vụ án còn có bị hại, người liên quan khác, không kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan tới kháng cáo, tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 15/11/2024, Đặng Đức C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88D1-396.13 từ tổ dân phố V, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ) đi trên đường Q theo hướng đi huyện L, đi phía trước xe ô tô nhãn hiệu HONGYAN, biển kiểm soát: 88H-012.05 do anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1991; Địa chỉ cư trú: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Thôn C, xã T, tỉnh Phú Thọ) điều khiển. Khi Đặng Đức C bật xi nhan bên trái và điều khiển xe mô tô chuyển hướng rẽ trái để sang đường, do khoảng cách xe mô tô và xe ô tô gần nên anh Nguyễn Văn N bấm còi xe để báo hiệu cho C biết. Đặng Đức C bị giật mình nên điều khiển xe mô tô đi vào rệ đường bên phải theo hướng đi để tránh xe ô tô của anh N. Bực tức việc anh N điều khiển xe ô tô không nhường đường, còn bấm còi làm C giật mình nên Đặng Đức C chỉ tay về phía xe ô tô của anh N. C tiếp tục điều khiển xe mô tô đi trên đường Q theo hướng đi huyện L, còn anh N vẫn điều khiển xe ô tô đi phía sau xe mô tô của C. Khi đi qua nhà nghỉ N3 khoảng 50m, thuộc địa phận thôn N, xã A, huyện T (N là thôn N, xã H, tỉnh Phú Thọ), C dừng xe mô tô ở rệ đường bên phải theo hướng đi rồi nhặt 01 cục nhựa đường rồi điều khiển xe mô tô vòng lại về phía bên trái và đi ở giữa đường chờ xe ô tô của anh N đi tới.

Khi xe mô tô của C cách xe ô tô của anh N khoảng 07m thì C dùng tay phải (là tay thuận) điều khiển xe mô tô còn tay trái cầm cục nhựa đường ném trúng vào kính chắn gió phía trước xe ô tô của anh N, làm kính chắn gió bị nứt, vỡ dạng vết chân chim trên diện (2,05 x 0,80)cm, anh N không bị thương tích gì. Ngay sau đó, Đặng Đức C điều khiển xe mô tô bỏ chạy về phía thị trấn H, anh Nguyễn Văn N dừng xe ô tô lại và đến Công an huyện T trình báo.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 77/BB-HĐĐGTS ngày 23/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T ra, kết luận: Giá trị 01 kính chắn gió phía trước trên xe ô tô BKS: 8811-012.05 là 38.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 3456 ngày 10/12/2024 của Phòng C1 - Công an tỉnh V, kết luận: Các hạt nhỏ màu đen ghi thu tại vị trí tập trung vết nứt vỡ kính chắn gió phía trước trên xe ô tô biển kiểm soát 88H-012.05 gửi giám định cùng loại chất liệu với các hạt màu đen của cục dạng dính vào nhau ghi thu tại hiện trường vụ cố ý làm hư hỏng tài sản ngày 15/11/2024 gửi làm mẫu so sánh.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát: 88D1-396.13; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy do Công an huyện L cấp cho bà Lê Thị N1, là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị Ngọc N2 cơ quan điều tra đã trả lại bà Lê Thị N1; 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88H-012.05, nhãn hiệu HONGYAN và giấy tờ xe là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn N nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N.

Về dân sự: Đặng Đức C đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn N số tiền 38.000.000 đồng, anh N đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì khác và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho C.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS – ST ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ) đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Đặng Đức C phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Đức C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xác nhận bị cáo Đặng Đức C đã bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn N số tiền 38.000.000đ.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01 tháng 4 năm 2025 bị cáo Đặng Đức C có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo Đặng Đức C không nộp thêm tài liệu gì mới. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo C trình bày bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn hiện có bố, mẹ bị bệnh, các con còn nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Đức C. Giữ nguyên hình phạt 02 năm 06 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS - ST ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ) đối với bị cáo C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Đức C trong hạn luật định hợp lệ được chấp nhận.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đặng Đức C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai những tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 15/11/2024, tại khu vực đường Q thuộc địa phận thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn N, xã H, tỉnh Phú Thọ) Đặng Đức C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88D1-396.13 đi theo hướng thị trấn H, huyện T (nay là xã T) đi huyện L (nay là xã L), đi liền trước xe ô tô nhãn hiệu HONGYAN, biển kiểm soát: 88H-012.05 do anh Nguyễn Văn N điều khiển. Khi Đặng Đức C bật đèn xi nhan bên trái và điều khiển xe mô tô rẽ trái để chuyển hướng đi sang đường, do khoảng cách giữa xe ô tô và xe mô tô gần nên anh N bấm còi xe để báo hiệu cho C biết; C giật mình và điều khiển xe mô tô đi vào rệ đường bên phải rồi tiếp tục điều khiển xe tiến về phía trước. Khi đi qua nhà nghỉ N3 khoảng 50m thuộc địa phận thôn N, xã A, huyện T (nay là thôn N, xã H, tỉnh Phú Thọ), C dừng xe, nhặt 01 cục nhựa đường ở rệ đường rồi điều khiển xe vòng lại về phía bên trái đi ở giữa đường chờ xe ô tô do anh N điều khiển đi tới. Khi xe mô tô của C cách xe ô tô của anh N khoảng 07m thì C dùng tay trái cầm viên nhựa đường ném trúng vào kính chắn gió phía trước xe ô tô của anh N, làm kính chắn gió bị nứt, vỡ dạng vết chân chim trên diện (2,05x0,80) cm. Kết luận định giá chiếc kính xe bị hư hỏng có giá trị là 38.000.000 đồng.

Hành vi của Đặng Đức C dùng cục nhựa đường là vật tày, cứng ném thẳng vào kính chắn gió phía trước xe ô tô của anh Nguyễn Văn N khi xe ô tô đang di chuyển trên đường với tốc độ cao là rất nguy hiểm cho người và phương tiện khác. Theo quy định tại điểm 5.1 mục 5 phần I thông tư liên tịch số 02 ngày 25/12/2001 của TANDTC- VKSNDTC – BCA – BTP xác định là tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự là “Dùng ... thủ đoạn nguy hiểm khác”.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đặng Đức C về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự

là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Đức C, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, tới trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo là: Sau khi phạm tội, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bố đẻ bị cáo là người có công với nước; bị cáo đã có lần có hành vi cứu giúp người bị tai nạn và bị đuối nước; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn 03 con nhỏ, bố, mẹ đều bị ốm nặng từ đó quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Trong vụ án này, Đặng Đức C có 01 tình tiết tăng nặng: chỉ vì nguyên nhân bức tức nhỏ nhặt trong đời sống xã hội nhưng bị cáo đã không làm chủ được bản thân, cố ý làm hư hỏng tài sản, lỗi hoàn toàn do bị cáo nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền sự: Ngày 02/9/2024 có hành vi cố ý gây thương tích thì ngày 15/11/2024 lại phạm tội. Nhân thân: Ngày 01/01/2016 có hành vi cố ý gây thương tích, bị Công an huyện T (cũ) xử phạt hành chính (phạt tiền); Ngày 07/11/2019, có hành vi trộm cắp tài sản, ngày 26/11/2019, bị phòng C1 - Công an tỉnh V (nay là công an tỉnh P) xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền). Tuy nhiên, bị cáo C không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất vụ án; áp dụng đầy đủ các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo từ đó quyết định xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo C không nộp thêm tài liệu, chứng cứ nào thể hiện có tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị là phù hợp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Đức C. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS - ST ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ).

2. Tuyên bố bị cáo Đặng Đức C phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Đức C 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đặng Đức C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 9 - Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- TAND khu vực 9 - Phú Thọ;
- THADS khu vực 9 - Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Mạnh